TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2026/DS-ST
Ngày 31-3-2026
V/v "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Lâm.

Ông Nguyễn Minh Dương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương – là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Cà Mau tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Ngọc Ngoan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2025/TLST- DS ngày 22 tháng 12 năm 2025 về "Tranh chấp hụi", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2026/QĐXXST–DS ngày 13 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Võ Ngọc H, sinh năm 1966, căn cước công dân số 096166003259, cấp ngày 09/8/2021 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974 (xin vắng).

Bà Nguyễn Thị Thu P, sinh năm 1974 (xin vắng), căn cước công dân số 096174010188, cấp ngày 01/11/2023 (xin vắng).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Võ Ngọc H trình bày:

Ngày 20/12/2021 vợ chồng ông Đ, bà P có nhờ bà H tham gia giùm một phần hụi (chưng hụi) của dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 45 phần, một tháng khui 02 lần vào ngày 20 và ngày 05 âm lịch hàng tháng. Hụi do bà Phan Thị T, sinh năm 1977, địa chỉ ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau (nay là ấp R, xã Đ, tỉnh Cà Mau) làm chủ. Bà H trực tiếp giao dịch với chủ hụi, tiền hoa hồng khi hụi viên hốt chủ hụi được hưởng 900.000 đồng/01 phần hụi hốt. Khi dây hụi chết được 05 kỳ thì bà H bỏ thăm giùm cho ông Đ, bà P số tiền 300.000 đồng để hốt, hốt được số

tiền sau khi trừ cò 900.000 đồng là 32.100.000 đồng. Bà H đã giao đủ số tiền 32.100.000 đồng cho vợ chồng ông Đ, bà P, giao tại nhà ông Đ, bà P, do tin tưởng nên không buộc ông Đ, bà P viết biên nhận. Sau khi hốt hụi xong thì vợ chồng ông Đ, bà P có đóng hụi chết nhưng không đầy đủ, đóng được 10 kỳ số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ lại 30 kỳ hụi chết là 30.000.000 đồng và nợ 800.000 đồng tiền hụi chết trước đó chưa đóng nên tổng tiền hụi chết là 30.800.000 đồng. Bà H là người đã đóng hụi chết thay cho ông Đ, bà P cho đến khi mãn hụi. Hụi đã mãn vào ngày 05/11/2023 âm lịch.

Thời gian qua ông Đ, bà P thanh toán được 800.000 đồng thì ngưng không thanh toán nữa. Tại đơn kiện bà H yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà P thanh toán tiền hụi chết còn nợ số tiền là 30.000.000 đồng.

Ngày 26/3/2026 bà H nộp bản khai thể hiện nội dung hiện nay do ông Đ, bà P đang gặp nhiều khó khăn nên bà H tự nguyện bớt nợ cho vợ chồng ông Đ, bà P số tiền 2.000.000 đồng, yêu cầu ông Đ, bà P thanh toán số tiền hụi chết còn nợ là 28.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu P trình bày:

Năm 2021 ông bà có nhờ bà H tham gia giùm ông bà 01 phần hụi của dây hụi 1.000.000 đồng, hụi có 45 phần, ông bà đã nhờ bà H hốt hụi và xác định đã nhận đủ tiền hụi hốt từ bà H giao. Mục đích hốt hụi để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của gia đình và chữa bệnh cho bà P. Do hoàn cảnh khó khăn, bà P bị bệnh nhiều nên sau khi hốt hụi thì ông bà có đóng hụi chết được 10 kỳ thì ngưng không đóng nữa. Hụi hiện nay đã mãn, do thời gian đã lâu nên không nhớ ngày mãn hụi. Bà H là người đã đóng hụi chết thay ông bà thời gian qua. Nay ông bà đồng ý thanh toán cho bà H số tiền hụi chết còn nợ là 30.000.000 đồng.

Tại phiên toà: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

- Ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Ngọc H về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Thu P trả số tiền nợ hụi là 28.000.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Võ Ngọc H yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu P thanh toán số tiền hụi chết còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hụi" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu P cư trú tại ấp M, xã Đ, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cà Mau.

Bà Võ Ngọc H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Đ, bà P thanh toán số tiền hụi chết còn nợ là 28.000.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được xem xét, giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

Xét việc giải quyết vụ án không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phan Thị T nên Hội đồng xét xử không đưa bà T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

Bà H xác định vợ chồng ông Đ, bà P có nhờ bà H tham gia giùm vợ chồng ông Đ, bà P 01 phần hụi của dây hụi 1.000.000 đồng, dây hụi có 45 phần, một tháng khui 02 lần vào 20 và ngày 05 âm lịch hàng tháng, hụi do bà Phan Thị T làm chủ. Vợ chồng ông Đ, bà P đã hốt hụi nhưng không đóng hụi chết đầy đủ, bà H đã đóng hụi chết thay ông bà cho đến khi mãn số tiền 30.800.000 đồng. Ông Đ, bà P thanh toán được 800.000 đồng còn nợ lại 30.000.000 đồng chưa thanh toán. Lời trình bày của bà H được vợ chồng ông Đ, bà P thừa nhận và đồng ý thanh toán nợ nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự và có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do bà H bớt nợ, chỉ yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà P thanh toán số tiền hụi còn nợ cho bà là 28.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc vợ chồng ông Đ, bà P thanh toán số tiền hụi còn nợ cho bà H là 28.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn vợ chồng ông Đ, bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.400.000 đồng (28.000.000 đồng x 5%).

Nguyên đơn bà Võ Ngọc H không phải chịu án phí. Bà Võ Ngọc H được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã dự nộp.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Ngọc H về việc yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu P thanh toán tiền hụi còn nợ.

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu P có nghĩa vụ thanh toán cho bà Võ Ngọc H số tiền hụi còn nợ là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).

2. Kể từ ngày bà Võ Ngọc H có đơn yêu cầu thi hành án trường hợp ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu P chậm thực hiện nghĩa vụ thì hàng tháng ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu P còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị Thu P phải chịu 1.400.000 đồng.

Bà Võ Ngọc H không phải chịu án phí. Bà H được nhận lại số tiền án phí 750.000 đồng đã dự nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0006803 ngày 22/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 5 - Cà Mau;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Cà Mau;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hồng Ngân